

Bản án số: 58/2026/HS-ST
Ngày: 20/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Diệp và ông Nguyễn Đức Long.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lữ Thu Thủy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tuấn Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - N sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Đinh Văn N, sinh năm 1985 tại Ninh Bình; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và cư trú trước khi bị tạm giữ, tạm giam: **Thôn V, xã V, tỉnh Ninh Bình**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đinh Văn D** và bà **Lê Thanh T**; có vợ là **Trần Thị H** và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2022;

Tiền án: Ngày 27/7/2023, bị TAND huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 21 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đến ngày 16/12/2024 chấp hành xong bản án.

Tiền sự: Ngày 08/12/2025, bị **Công an xã V**, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính 1.250.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”;

Đặc điểm nhân thân: Ngày 16/5/2020, bị **Công an huyện T**, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2026, chuyển tạm giam từ ngày 11/01/2026; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 **Công an tỉnh N**. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 02/01/2026, bị cáo **Đinh Văn N** đi bộ từ nơi ở đến **thôn D C, xã B, tỉnh Ninh Bình** để tìm mua ma túy “Ngựa” về sử dụng. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc **thôn D C, xã B, tỉnh Ninh Bình** thì **N** gặp và mua của một người đàn ông không quen biết đang đứng ở lề đường 03 viên ma túy dạng “Ngựa” với giá 300.000 đồng được đựng trong 01 túi nilon có kẹp nhựa viền màu đỏ. Sau khi mua được ma túy thì **N** cầm trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ về. Khi đi được khoảng 200m thì **N** bị Tổ công tác của **Công an xã B, tỉnh Ninh Bình** đang làm nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự ở khu vực đoạn đường thuộc **thôn D C, xã B, tỉnh Ninh Bình** yêu cầu kiểm tra hành chính đối với **N**, phát hiện trong lòng bàn tay phải của **N** đang cầm 01 túi nilon có kẹp nhựa, viền đỏ bên trong có 03 viên nén màu đỏ (không rõ hình dạng). Tại chỗ, **N** khai nhận 03 viên nén màu đỏ đó là ma túy dạng “Ngựa”, vừa đi mua về, cất giữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác của **Công an xã B** đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **N** và thu giữ, niêm phong túi nilon bên trong có 03 viên nén màu đỏ trong phong bì ký hiệu “QT”.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Đinh Văn N** tại **thôn V, xã V, tỉnh Ninh Bình** nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 441/KL-KTHS ngày 08/01/2026 của **Phòng K Công an tỉnh N** kết luận: “*Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,290g (Không thấy hai trăm chín mươi gam), loại: Methamphetamine*”.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ mẫu nước tiểu của **Đinh Văn N** để tiến hành trưng cầu giám định. Tại Bản kết luận giám định số 442/KL-KTHS ngày 08/01/2026 của **Phòng K Công an tỉnh N** kết luận: “*Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT (ghi thu của **Đinh Văn N**, sinh năm 1985, nơi cư trú **thôn V, xã V, tỉnh Ninh Bình**) gửi giám định*”.

Tại Cáo trạng số 121/CT-VKSKV6-MT ngày 13/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đã truy tố **Đinh Văn N** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo **Đinh Văn N** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung có hiệu lực từ ngày 01/7/2025) và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (sửa đổi, bổ sung có hiệu lực từ ngày 01/7/2025). Xử phạt bị cáo tù 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù. Rút việc truy tố bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Tại phiên toà, bị cáo **N** khai nhận hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh N**; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hành vi tàng trữ 0,290 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng bị Tổ công tác của **Công an xã B**, tỉnh Ninh Bình bắt quả tang vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 02/01/2026 tại đoạn đường bê tông thuộc **thôn D C, xã B, tỉnh Ninh Bình** của bị cáo **Đình Văn N** đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ cũng như hoàn cảnh gia đình của bị cáo để quyết định mức hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không có tính chất vụ lợi; đồng thời tại phiên tòa Kiểm sát viên rút một phần cáo trạng, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Xét số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án không có đủ căn cứ để điều tra làm rõ nguồn gốc và

- Ngoài ra, quá trình điều tra đã xác định bị cáo dương tính với chất ma túy, do ngày 30/12/2025, bị cáo đã sử dụng ma túy tại khu vực **nhà máy N1** thuộc **thôn D C, xã B, tỉnh Ninh Bình**. Căn cứ vào nhân thân cũng như quy định của pháp luật có đủ căn cứ để xác định bị cáo **Đinh Văn N** không phạm vào tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do vậy **Công an xã B, tỉnh Ninh Bình** đã xử phạt hành chính đối với **N** với số tiền 15.000.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Đinh Văn N** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo **Đinh Văn N 04** (bốn) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 02/01/2026).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 441/KTHS, ghi “*Mẫu vật hoàn trả QT*”, của **Phòng K Công an tỉnh N**.

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản bàn giao vật chứng lập ngày 25/02/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Ninh Bình)

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo **Đinh Văn N** phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (Vụ GDKT I);
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2-CA tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6-Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT, THAHS-CA tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Đặng Trần Anh Dũng